

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02/02/2018
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận.
2. Ông Huỳnh Anh Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1414/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: 319/9, Ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh A; tạm trú: Nhà trọ N, số nhà A, tổ 6, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; tạm trú: Nhà trọ N, số nhà N, khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh B.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị Thu Thủy trình bày:

Bà T và ông R tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh A vào ngày 08/05/1998, theo giấy chứng nhận kết hôn số 01, quyển số 10.

Sau khi kết hôn bà T và ông R đến tỉnh Bình Dương làm ăn và sinh sống. Khoảng 02 năm đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ khi bà T sinh con thì ông R thay đổi tính nết, không phụ giúp kinh tế cho gia đình mà còn đánh bạc gây nợ nần. Thời gian gần đây nhất là vào khoảng tháng 7/2017 ông R đánh bạc thua tiền, chủ nợ đến đòi nợ và xiết xe mô tô của ông R. Ngoài ra ông R thường xuyên uống rượu. Từ tháng 7/2017 đến nay bà T và ông R sống ly thân. Bà T xác định cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn hết tình cảm với ông R và yêu cầu được ly hôn.

Trong quá trình chung sống bà T và ông R có 01 con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/11/2000, sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn – ông Nguyễn Văn R trình bày:

Thông nhất theo lời trình bày của bà T về thời gian, điều kiện kết hôn. Thời gian qua ông R có uống rượu, tham gia đánh bạc gây nợ nần nhưng ông R đã tự trả gần hết nợ, 04 tháng nay ông R không đánh bạc nữa mà tự đi làm kiếm tiền để trả nợ. Bà T trình bày ông R không có trách nhiệm lo cho gia đình là không đúng, tiền lương hàng tháng ông R trả tiền thuê nhà và mua thức ăn hàng ngày. Ông R thừa nhận mình có lỗi trong việc hôn nhân đổ vỡ, nhưng xác định còn tình cảm với bà T. Nay ông R mong bà T cho ông thêm cơ hội để sửa chữa những sai lầm của mình và không đồng ý ly hôn với bà T.

Tại phiên tòa: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông R giữ nguyên ý kiến của mình, ngoài ra ông R trình bày trong trường hợp phải ly hôn thì ông R đồng ý để cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến N và ông R không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà T khởi kiện ông R yêu cầu được ly hôn, ông R hiện đang cư trú tại phường T, thị xã T, tỉnh B. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28,

Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà T và ông R tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định nên xác định quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Bà T xác định sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn. Khoảng năm 2002 phát sinh mâu thuẫn do ông R tham gia đánh bạc không quan tâm đến gia đình vợ con, từ tháng 7/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với ông R. Ông R thống nhất lời trình bày của bà T về nguyên nhân mâu thuẫn do ông ham mê cờ bạc không làm tròn trách nhiệm người chồng, người cha. Nhưng từ khi sống ly thân đến nay thì ông R đã tích cực làm ăn và trả nợ. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

[3] Xét thấy, quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông R có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông R chơi cờ bạc dẫn đến bị nợ nần, không chăm lo cho gia đình vợ con. Bản thân ông R cũng thừa nhận mình có lỗi nên vợ mới xảy ra mâu thuẫn. Mặt khác, bà T và ông R đã sống ly thân khoảng 06 tháng nhưng cả hai đều không thể tự hòa giải để gia đình đoàn tụ, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau thể hiện mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông R.

[4] Về con chung: Bà T và ông R có 01 con chung là Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/11/2000. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu N đang sống cùng bà T, nguyện vọng của cháu vẫn muốn được sống cùng mẹ. Để đảm bảo cho cuộc sống của cháu được ổn định, môi trường sống và giáo dục lành mạnh nên cần giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, tại phiên tòa ông R trình bày trường hợp vợ chồng ly hôn thì đồng ý giao cháu N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T là có căn cứ chấp nhận. Bà Thủy không yêu cầu ông R đóng góp nuôi con là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thu T về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Văn R.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 13/11/2000 cho bà Bùi Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018148 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Cao Huy Cường